

TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC VÀ RÈN LUYỆN KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

PGS.TS. NGUT. Trần Đình Tuấn¹

1. KHÁI QUÁT NHỮNG ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

1.1. Ưu điểm của Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Chương trình GDPT 2018 được xây dựng theo định hướng phát triển năng lực của học sinh. Đây là một xu hướng tiếp cận mới, tiếp cận năng lực trong dạy học. Đồng thời, Chương trình GDPT 2018 quán triệt nguyên lý giáo dục “học đi đôi với hành”, “lý luận gắn liền với thực tiễn”, “giáo dục ở nhà trường kết hợp với giáo dục ở gia đình và xã hội”. Ngoài ra, Chương trình còn được xây dựng dựa trên triết lý giáo dục “học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình” do UNESCO đề xướng, và có sự tiếp thu những ưu điểm của mô hình giáo dục STEM (science, technology, engineering, mathematics) dưới hình thức tổ chức dạy học theo tiếp cận liên môn (interdisciplinary).

Cấu trúc nội dung của Chương trình khá đa dạng, phong phú. Ngoài những nội dung về lý thuyết còn có nội dung thực hành, trải nghiệm, có nội dung về giáo dục địa phương.

Kết quả của Chương trình có thể giúp học sinh phát triển cả nhận thức cả kỹ năng thực hành và năng lực tư duy sáng tạo, năng lực thực hiện.

Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kết quả đạt được và ưu điểm của Chương trình GDPT 2018 như sau:

- Chương trình GDPT 2018 đáp ứng tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, được xây dựng, biên soạn đảm bảo theo các mục tiêu, yêu cầu và nội dung đổi mới được quy định tại Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội và Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án đổi mới Chương trình, SGK GDPT.

- Việc xã hội hóa biên soạn SGK theo Nghị quyết 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 122/2020/QH14 của Quốc hội đã đạt được thành công bước đầu, bảo đảm có đủ SGK, kịp thời phục triển khai năm học; huy động được nhiều tổ chức và đông đảo đội ngũ nhà giáo, nhà khoa học, các chuyên gia có trình độ, uy tín, kinh nghiệm, năng lực tham gia biên soạn SGK; nội dung SGK cơ bản phù hợp với mục tiêu, yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

- Việc đổi mới phương pháp giáo dục được thể hiện ở từng nội dung giáo dục, được chuẩn bị từ trước khi ban hành Chương trình GDPT 2018, những mô hình giáo dục và phương pháp giáo dục mới đã được áp dụng vào thực tiễn.

- Cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục có sự chuyển biến tích cực, về cơ bản đáp ứng nhu cầu để thực hiện Chương trình GDPT.

- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cơ bản đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có phẩm chất và năng lực khá tốt từng bước đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của đất nước.

¹ Viện Nghiên cứu hợp tác phát triển giáo dục. Email: trandinhtuan768@gmail.com.

- Bước đầu cho thấy học sinh tiếp thu tốt, phát triển được năng lực, phẩm chất và phần lớn cha mẹ học sinh dành sự đồng thuận cho việc thực hiện Chương trình GDPT 2018. Kết quả thăm dò cho thấy, có 36,8% phụ huynh rất ủng hộ việc thực hiện chương trình; 36,3% phụ huynh phần nào ủng hộ; 3,9% phụ huynh không ủng hộ và 23,1% không đưa ra được quan điểm của mình.

Như vậy, có thể yên tâm rằng, Chương trình GDPT 2018 được xây dựng và triển khai thực hiện dựa trên cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn và các điều kiện đảm bảo tương đối đầy đủ.

1.2. Những hạn chế, bất cập của Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Theo Báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình GDPT 2018 còn những hạn chế, bất cập chủ yếu như sau:

- Khi ban hành CTGDPT 2018 còn chưa đầy đủ chương trình của một số môn Ngoại ngữ; chưa có chương trình nâng cao của các môn chuyên.

- Việc triển khai Chương trình GDPT 2018 chưa đồng đều. Các cơ sở giáo dục ở khu vực có điều kiện thuận lợi về kinh tế, xã hội, các cơ sở giáo dục tư thục đạt kết quả tốt hơn so với các cơ sở giáo dục ở khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương đổi mới giáo dục phổ thông trong giai đoạn đầu chưa đồng bộ, kịp thời, hiệu quả. Công tác thanh tra, kiểm tra chưa được tiến hành thường xuyên, phạm vi còn hạn chế, chưa bao quát, toàn diện, hiệu quả chưa cao.

- Việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 lúc đầu gặp một số vướng mắc, nhất là việc thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục mới và yêu cầu về đổi mới về phương pháp giáo dục và đánh giá chất lượng giáo dục. Việc áp dụng thực hiện chương trình, SGK mới đồng thời ở cả 3 cấp học, ở tất cả các địa phương, cơ sở giáo dục, thực hiện đồng thời cả chương trình cũ và chương trình mới tạo nên nhiều áp lực, thách thức trong quá trình thực hiện. Nội dung kiến thức của một số môn học, bài học chưa thực sự tinh giản nên vẫn gây áp lực đối với học sinh.

- Việc thực nghiệm SGK mới còn hạn chế, vẫn còn một số sách tập trung vào việc trang bị kiến thức, chưa chú trọng nhiều đến quá trình hoạt động hình thành tri thức của người học.

- Kinh phí để bảo đảm điều kiện tối thiểu thực hiện đổi mới Chương trình, SGK GDPT còn khó khăn. Cơ chế huy động các nguồn lực cho đổi mới Chương trình GDPT chưa đầy đủ, còn nhiều vướng mắc.

Để lấy ý kiến đánh giá của các chuyên gia về ưu điểm, hạn chế của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực đã tổ chức phiên họp với chủ đề “Định hướng phát triển Chương trình giáo dục phổ thông 2018” dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Phạm Ngọc Thương, Trưởng Tiểu ban Giáo dục phổ thông. Phiên họp đã tập hợp được đông đảo các chủ biên, tổng chủ biên, các chuyên gia khoa học, các nhà quản lý giáo dục và đại diện của các ban ngành có liên quan.

Mặc dù phiên họp chỉ diễn ra trong 3 tiếng đồng hồ (từ 8h30 đến 11h30) và chỉ có 8 lượt ý kiến phát biểu tham luận tại chỗ nhưng đã gợi ra nhiều vấn đề cần phải xem xét. Trước hết, việc tổ chức phiên họp với chủ đề trên đây đã đặt ra câu hỏi cho các đại biểu tham dự phải suy nghĩ. Tham luận của GS. TS Nguyễn Thị Mỹ Lộc đặt vấn đề tại sao phải định hướng? Phải chăng Chương trình GDPT 2018 đang có vấn đề về định hướng? Đó cũng là suy nghĩ của nhiều thành viên khác.

Tham luận của PGS.TS Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên Chương trình môn Ngữ văn) cũng gợi ra những vấn đề cần phải định hướng cho sự phát triển Chương trình trong giai đoạn tiếp theo. Ông cho rằng, cái

mới của Chương trình GDPT 2018 là giáo dục theo năng lực còn giáo dục phẩm chất không có gì mới. Có thể hiểu đây là sự thừa nhận rằng, Chương trình chưa quan tâm đầy đủ đến giáo dục phẩm chất cho học sinh. Theo ông, cần phải xây dựng chuẩn chương trình trước khi xây dựng chương trình chuẩn. Ông cũng khẳng định rằng, việc đánh giá năng lực chưa nhất quán, chưa đồng bộ giữa phổ thông với đại học và các cuộc thi đánh giá năng lực, có những đề thi vượt ra ngoài chương trình phổ thông.

Tham luận của TS Lê Huy Hoàng (Phó Vụ trưởng Vụ giáo dục, Ban Tuyên giáo Trung ương) đã đặt vấn đề về tầm quan trọng của giáo dục phẩm chất cho học sinh. Ông cho rằng, Chương trình GDPT 2018 đã đặt ra mục tiêu giáo dục 5 phẩm chất cho học sinh và đã chỉ ra yêu cầu của từng phẩm chất. Ông khẳng định: “Sợi chỉ đỏ trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục là giáo dục làm người”. Đó là ý kiến gợi mở cho các đại biểu cần phải xem lại vấn đề giáo dục các phẩm chất và giáo dục làm người trong Chương trình GDPT 2018 đã được quan tâm đúng mức hay chưa. Rất tiếc là do hết thời gian nên chưa có ý kiến nào bình luận về vấn đề này.

Từ các ý kiến của các đại biểu trên đây và qua nghiên cứu thực tiễn cho thấy, hạn chế, bất cập lớn nhất của Chương trình GDPT 2018 là vấn đề giáo dục đạo đức, phẩm chất nhân cách toàn diện cho học sinh. Cấu trúc chương trình đang mất cân đối giữa dạy học với giáo dục, giữa dạy chữ với dạy người, giữa dạy kiến thức văn hóa với giáo dục các phẩm chất đạo đức, nhân cách của học sinh.

Chương trình GDPT 2018 được xây dựng theo triết lý “dạy chữ đi đôi với dạy người”. Nhưng lại quan niệm “dạy chữ cũng là dạy người”, thông qua dạy chữ để dạy kỹ năng sống và dạy đạo đức cho học sinh. Vì vậy, không cần phải có nội dung, chương trình, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục riêng về đạo đức và các phẩm chất cho học sinh. Quan điểm này là không sai nhưng chưa đủ và còn phiến diện. Theo quan điểm tâm lý học, cấu trúc nhân cách học sinh là tổng hòa các phẩm chất và năng lực. Tuy nhiên, con đường hình thành phẩm chất và năng lực của học sinh không phải chỉ bằng dạy học trong nhà trường. Giáo dục các phẩm chất và đạo đức cho học sinh có lý luận riêng, có những phương pháp, hình thức mang tính đặc thù riêng. Sự hình thành đạo đức và các phẩm chất của học sinh có cơ chế riêng, thông qua tổ chức cuộc sống, giao lưu, xây dựng các mối quan hệ trong và ngoài nhà trường.

Nội dung Chương trình GDPT 2018 quá nặng về dạy kiến thức văn hóa, nhẹ về giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng và các phẩm chất nhân cách của học sinh. Các nội dung giáo dục bị chen lấn mờ nhạt vào nội dung dạy học. Trong thực tiễn giáo viên chỉ chú trọng dạy cho hết nội dung dạy học trong chương trình mà không quan tâm đến nội dung giáo dục kèm theo. Cấu trúc nội dung giáo dục đạo đức và các phẩm chất nhân cách cho học sinh vừa ít vừa thiếu tính hệ thống, bị phân tán, rời rạc, pha loãng về thời gian, chia cắt về không gian.

Kết quả giáo dục đạo đức cho học sinh chỉ là hệ quả của quá trình dạy học. Điều này không phù hợp với học sinh phổ thông (nhất là bậc tiểu học). Trong thực tế, từ khi Chương trình GDPT 2018 đi vào thực tiễn các vụ vi phạm đạo đức, lối sống của học sinh phổ thông hầu như không có chuyển biến tốt hơn chút nào.

1.3. Khái quát những khác biệt về kết quả giáo dục xưa và nay

Hãy nhìn lại nền giáo dục ở miền Bắc Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975. Đây là giai đoạn đất nước còn chia cắt thành 2 miền cách biệt. Miền Bắc lúc bấy giờ vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa là hậu phương lớn chi viện cho cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc của đồng bào miền Nam, đồng thời vừa phải trực tiếp tham gia chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh phá hoại tàn khốc của đế quốc Mỹ.

Giáo dục trong bối cảnh đó vô cùng khó khăn, thiếu thốn mọi thứ. Sách vở không đủ, học sinh phải nhặt cả vỏ bao xi măng để làm giấy nháp. Điện không có phải học bằng đèn dầu, thậm chí phải đốt hạt bưởi làm đèn để đọc sách. Lớp học phải mở dưới lòng đất, nối với giao thông hào để tránh sự đánh phá của máy bay Mỹ. Học sinh đi học một buổi còn một buổi đi chăn trâu, làm việc nhà. Buổi tối phải dọn dẹp xong việc nhà mới được ngồi vào học bài. Bài tập về nhà cũng không nhiều, nhưng phải tự thu xếp thời gian tranh thủ mà làm. Buổi sáng ngủ dậy phải làm xong công việc nhà rồi mới đi học. Nhiều địa phương phải hai, ba xã mới có một trường cấp 2, lên cấp 3 nhiều học sinh phải đi học xa ở huyện khác cách nhà 20 đến 30 km, phải ở trọ nhà dân mỗi tuần về nhà một lần để lấy gạo và vẫn phải đi bộ, không ai đưa đón. Ăn thì cơm độn ngô hoặc khoai khô. Thức ăn ở nhà mang đi chỉ có muối trắng, đến trường tự đi hái rau dại làm canh, chỉ mong được ăn cơm no cũng đã khó, đừng nói gì đến đường sữa, ăn vặt hay bồi dưỡng thêm. Cả thế hệ chúng tôi là như thế, nhưng rồi vẫn học tốt, rèn tốt.

Kết quả của nền giáo dục đó là đã đào tạo ra được một thế hệ thanh niên Việt Nam có đủ phẩm chất, năng lực làm nên những chiến công hiển hách của đất nước. Đó là thế hệ mà nhiều thanh niên mới học hết cấp hai, một số học sinh chưa kịp tốt nghiệp cấp 3, cả những sinh viên đang học đại học và nhiều thầy giáo đã gác bút nghiên, nhập ngũ xung phong ra chiến trường chiến đấu. Từ nhà trường tiến thẳng ra chiến trường gian khổ như vậy, vất vả như thế mà vẫn hừng hực ý chí quyết tâm vì nước quên thân, vì dân quên mình, tất cả vì Tổ quốc, không có gì cho riêng mình. Đặc biệt về tình người trong chiến tranh, lửa đạn thì “Suốt cuộc đời nhớ lại vẫn thương nhau”. Đó là thế hệ đã làm nên lịch sử vẻ vang của dân tộc. Kết quả của giáo dục là như vậy đấy.

Bây giờ, học sinh học quá vất vả, học cả ngày cả đêm, học thêm vào thứ 7, chủ nhật, học thêm cả buổi tối có khi 2 đến 3 ca. Học thì nhiều nhưng biết thì ít. Có nhiều em chỉ biết học còn không biết làm việc nhà. Thậm chí học đến THPT rồi nhưng ăn cơm xong bỏ bát đĩa ngay tại bàn chờ bố mẹ hoặc người khác rửa. Học sinh ra đường thấy người cao tuổi không biết chào, thấy người tàn tật còn trêu chọc, đi xe thì lượn lách, đánh văng. Ở trong nhà trường thì học sinh đánh giáo viên, bạn bè chia nhóm đánh nhau hội đồng, gian lận thi cử. Đạo đức, lối sống xuống cấp nghiêm trọng.

Xã hội liên tục phát triển, thế hệ học sinh ngày nay có nhiều cái mới, nhiều tiến bộ về khoa học, công nghệ. Đó là mặt tích cực của giáo dục. Nhưng học sinh lại thiếu kỹ năng sống, thiếu tình người, thờ ơ trước những cảnh đời éo le. Đau lòng hơn là “một bộ phận học sinh, sinh viên có tình trạng suy thoái về đạo đức, mờ nhạt về lý tưởng, theo lối sống thực dụng, thiếu hoài bão lập thân, lập nghiệp vì tương lai của bản thân và đất nước” (trích Nghị quyết TƯ 2 khóa VIII). Mỗi con người cũng như một xã hội muốn tồn tại phát triển được không phải chỉ có khoa học và công nghệ, mà cái gốc của nó là văn hóa dân tộc, là tình người, là đạo đức.

Chương trình giáo dục phổ thông hiện nay đang nghiêng về dạy chữ mà chưa quan tâm đầy đủ đến dạy người. Một số chuyên gia lý giải rằng, dạy chữ là dạy người, thông qua dạy chữ để dạy người. Điều đó không sai nhưng chưa đầy đủ, phiến diện. Bởi vì dạy chữ và dạy người tuy thống nhất với nhau trong một nhân cách, nhưng dạy chữ có quy luật riêng, dạy người cũng có quy luật riêng. Nếu nói dạy chữ là dạy người thì những người ít học, ít chữ là những người thiếu giáo dục ư? Thực tiễn đã chứng minh hoàn toàn không phải như vậy. Trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ xâm lược nhiều người không được học hành đầy đủ nhưng lòng yêu nước, tình thương yêu con người và tinh thần chiến đấu vẫn vô cùng mạnh mẽ. Ngày nay cũng vậy, không phải cứ trình độ văn hóa cao là đạo đức lối sống tốt hơn những người văn hóa thấp. Bởi vì, ngoài giáo dục của nhà trường, mỗi người dân

Việt Nam còn được hưởng thụ một phần giá trị của nền giáo dục dân gian của dân tộc. Họ được học trong thực tiễn trường đời, học qua công việc hàng ngày. Đó mới là giáo dục thiết thực cho cuộc sống.

2. GIẢI PHÁP ĐIỀU CHỈNH, HOÀN THIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

2.1. Giảm bớt nội dung học văn hóa, dành nhiều thời gian cho các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục thể chất, giáo dục đạo đức

- *Điều chỉnh Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giảm bớt nội dung học văn hóa.* Đối với cấp tiểu học, nội dung học văn hóa chỉ chiếm 1/3 tổng thời gian của chương trình, còn lại 2/3 thời gian dành cho các hoạt động giáo dục. Cấp trung học cơ sở thì dạy văn hóa không quá 50% tổng thời gian. Cấp trung học phổ thông thời gian dạy văn hóa sẽ được ưu tiên hơn nhưng cũng chỉ nên trong khoảng 60 đến 70% tổng thời gian. Tỷ lệ thời gian này chỉ là giả định, cụ thể bao nhiêu phần trăm là phù hợp thì phải được hội đồng khoa học của Bộ GD&ĐT quy định, theo nguyên tắc giáo dục đạo đức làm gốc.

- *Coi trọng các nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh.* Giáo dục đạo đức phải có nội dung, chương trình phù hợp. Về nhận thức, phải trang bị cho học sinh những giá trị đạo đức của con người Việt Nam, những kiến thức về chuẩn mực đạo đức trong các mối quan hệ. Phải rèn luyện cho học sinh có thói quen hành vi ứng xử theo chuẩn mực đạo đức trong các mối quan hệ ở nhà trường, các mối quan hệ trong gia đình và các mối quan hệ ngoài xã hội. Về thái độ đạo đức, phải giáo dục cho học sinh dám ủng hộ và bảo vệ cái đúng, dám phê phán cái sai; biết kính trọng người cao tuổi, biết yêu thương, nhường nhịn những người chung quanh. Đặc biệt phải dạy cho học sinh biết thương yêu, biết chia sẻ với những phận đời dưới đáy xã hội, để rồi các em có thể sống nhân hậu hơn, và không còn vô cảm trước những hoàn cảnh kém may mắn.

- *Dạy cho học sinh những kỹ năng rèn luyện sức khỏe.* Dạy cho các em thật nhiều môn thể dục, thể thao như các bài thể dục, các môn thể thao bơi lội, bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, điền kinh, võ thuật, múa hát, vẽ, đánh cờ... theo sở thích cá nhân. Các em ấy biết càng nhiều môn thể dục thì càng tốt, không phải chỉ dạy cho biết, mà phải luyện tập thường xuyên. Bởi vì kiến thức có tài giỏi đến mấy nhưng thân thể gầy còm, ốm yếu thì chẳng khác gì người ta chất đầy vàng bạc châu báu trên một con thuyền mục nát để đi ra khơi.

- *Dạy cho các em kỹ năng làm việc nhóm và biết chung sống với mọi người.* Giúp cho các em hiểu rằng dù có tài giỏi đến mấy cũng không thể thành công nếu chỉ làm việc thui thủi một mình. Biết cách chung sống với người khác và biết làm việc nhóm sẽ giúp cho các em nhận ra rằng có những con người thật đáng ghét nhưng mình vẫn phải học cách sống và làm việc chung với người ta, và giúp các em có thêm kỹ năng đối phó với những người không trung thực, nói thật hay nhưng suốt ngày đùn đẩy công việc cho người khác.

- *Dạy cho các em những kỹ năng tự chăm sóc bản thân.* Giáo dục phải dạy cho học sinh một số kỹ năng sống tối thiểu trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày để các em có thể tự chăm lo được cho bản thân. Khi thoát khỏi vòng tay của cha mẹ và gia đình, khi hòa nhập vào cuộc sống xã hội, trong những hoàn cảnh khó khăn, trong những tình huống không có ai hỗ trợ bao bọc thì các em vẫn đủ bản lĩnh vượt qua mọi khó khăn thử thách của cuộc đời. Bởi vì cuộc đời thì đâu ai biết được ngày mai rồi sẽ ra sao. Nhồi nhét thật nhiều kiến thức chuyên môn, nhưng cuối cùng thì các em vẫn không thể tự lo được cho bản thân mình, thì có phải là quá bi kịch hay không.

- *Thay đổi cách thi, đánh giá kết quả học tập của học sinh.* Thực hiện học cái gì, thi cái ấy, chỉ thi những nội dung trong chương trình. Thi, kiểm tra là việc làm thường xuyên của giáo viên, nó được thực hiện như một nội dung trong buổi học. Hạn chế tổ chức những kỳ thi long trọng quá mức gây áp lực cho học sinh. Bỏ những bài thi quá khó theo kiểu đánh đố, thách thức học sinh. Đề thi quá khó, đề thi nằm ngoài chương trình là nguyên nhân dẫn đến dạy thêm, học thêm. Đánh giá học sinh là đánh giá mức độ phát triển năng lực toàn diện, không phải chỉ đánh giá về kiến thức văn hóa.

- *Đổi mới phương pháp giáo dục của nhà trường theo hướng coi trọng các hoạt động giáo dục trong thực tiễn.* Hãy tổ chức cho học sinh tham gia các loại hình hoạt động đa dạng trong nhà trường theo chương trình, kế hoạch được xác định trước và các hoạt động công cộng của xã hội, những công việc vừa sức với mình. Tổ chức những chuyến đi đến nhà dưỡng lão, trại trẻ mồ côi, trung tâm nuôi dưỡng người tàn tật sẽ giúp thêm các em thấy được bản thân mình còn quá may mắn. Tổ chức cho học sinh đóng vai để thực hành giải quyết những vấn đề có tính thời sự đang nổi lên trong thực tiễn.

2.2. Điều chỉnh, phát triển Chương trình GDPT 2018 theo triết lý lấy đạo đức làm gốc

Cơ sở để xây dựng Chương trình GDPT 2018 không nên chỉ dựa trên các quan điểm triết lý giáo dục tiên tiến của các nước phương Tây mà phải dựa trên nền tảng văn hóa và triết lý giáo dục Việt Nam. Đó là nền giáo dục “lấy đức làm gốc”, là triết lý “Tiên học lễ, hậu học văn”, học kết hợp với lao động sản xuất và hoạt động xã hội. Phải đặt những giá trị của dân tộc như là một giá trị chuẩn mực chính thống trong bối cảnh hội nhập, hợp tác quốc tế hiện nay. Đại hội XIII, Đảng ta đã yêu cầu: “Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ”. Phát triển năng lực cho học sinh là rất quan trọng, nhưng nếu buông lỏng giáo dục đạo đức, kéo dài tình trạng suy thoái đạo đức của học sinh sẽ là nguy cơ sụp đổ của cả chế độ và diệt vong của dân tộc.

Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cấp tiểu học (từ lớp 1 đến lớp 5) cả năm học chỉ có 35 tiết dành cho môn đạo đức. Cấp trung học cơ sở (từ lớp 6 đến lớp 9), môn Giáo dục công dân 35 tiết/năm. Giáo dục đạo đức với dung lượng 35 tiết/năm thì chỉ bơi ra cho có đầu việc còn trong thực tiễn không thể làm được gì cả. Cấp trung học phổ thông, không có môn Giáo dục công dân mà thay bằng môn Giáo dục kinh tế và pháp luật 70 tiết/năm. Với dung lượng thời gian dành cho giáo dục đạo đức như vậy thử hỏi Chương trình GDPT 2018 đã thực sự quan tâm đến giáo dục đạo đức cho học sinh hay chưa?

Để khắc phục tình trạng này, nhất thiết phải điều chỉnh Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng tăng tỷ lệ thời gian giáo dục đạo đức cho học sinh. Trên cơ sở phân chia quá trình giáo dục tổng thể thành hai quá trình bộ phận là quá trình giáo dục theo nghĩa hẹp và quá trình dạy học. Sắp xếp lại các môn học trong chương trình hiện hành, môn nào thuộc nội dung giáo dục trong quá trình giáo dục theo nghĩa hẹp, môn nào thuộc quá trình dạy học. Xây dựng quá trình giáo dục theo nghĩa hẹp thành các môn giáo dục hướng vào rèn luyện đạo đức, phát triển nhân cách cho học sinh. Tùy theo từng lớp học, cấp học để xác định tỷ lệ thời gian dành cho các môn giáo dục rèn luyện đạo đức, phát triển nhân cách chiếm bao nhiêu phần trăm về thời gian trong chương trình.

Nguyên tắc phân bổ thời gian trong chương trình giáo dục trong toàn bậc phổ thông là tỷ lệ thời gian dành cho quá trình giáo dục và dành cho quá trình dạy học phải tương đương nhau, trong đó quá trình giáo dục thực sự “làm gốc” cho quá trình dạy học.

Nguyên tắc thứ hai, lớp học càng thấp, tuổi học sinh càng nhỏ thì thời gian dành cho giáo dục càng cao.

2.3. Xây dựng nội dung giáo dục đạo đức cho từng lớp và từng cấp học phù hợp độ tuổi

Quan điểm lấy đức làm gốc không phải chỉ là khẩu hiệu mà phải được thể hiện trong tổ chức nhà trường, trong cấu trúc chương trình, nội dung giáo dục, trong phương thức tổ chức hoạt động giáo dục. Các phẩm chất trong Chương trình GDPT 2018 phải được cụ thể hóa thành những quy định, những yêu cầu hành vi cụ thể để rèn luyện cho học sinh. Để thực hiện nội dung và tỷ lệ thời gian dành cho giáo dục đạo đức như đã đề xuất ở trên có ba việc phải làm.

Một là, sắp xếp lại các môn học trong Chương trình GDPT 2018 theo hai quá trình bộ phận. Những môn học thuộc quá trình giáo dục phải xây dựng lại theo mục tiêu giáo dục rèn luyện đạo đức, hình thành kỹ năng sống, phát triển nhân cách cho học sinh.

Hai là, cắt bớt các nội dung dạy văn hóa trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chương trình giáo dục hiện nay, nội dung dạy học quá nhiều. Ngày nay, với sự phát triển của công nghệ thông tin, có rất nhiều việc mà trí tuệ nhân tạo AI có thể làm thay cho con người. Không thể nội dung nào cũng đưa vào chương trình dạy học cho học sinh. Để cắt giảm nội dung nào phải có hội đồng khoa học xác định.

Ba là, xây dựng nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh theo từng lớp học cụ thể từ lớp 1 đến lớp 12. Đây là công việc lớn của cả ngành giáo dục, cần phải tổ chức lực lượng và biên tập nội dung một cách phù hợp. Để xây dựng nội dung giáo dục, trước hết cần phải xác định các môn giáo dục đạo đức giống như các môn học trong dạy học văn hóa. Có thể tạm hình dung như môn Giáo dục đạo đức nhà trường; môn Giáo dục đạo đức gia đình; môn Giáo dục đạo đức xã hội, môn Giáo dục đạo đức quốc tế ... Trong đó, nội dung giáo dục phải xây dựng theo các mối quan hệ và cách ứng xử của học sinh.

Nội dung giáo dục đạo đức nhà trường phải hình thành cho học sinh các mối quan hệ trong nhà trường, quan hệ bạn bè, mối quan hệ thầy trò, mối quan hệ giới tính, mối quan hệ đoàn đội. Phải xây dựng được hệ thống chuẩn mực giá trị đạo đức trong nhà trường thành các hành vi ứng xử để giáo dục, rèn luyện thói quen cho học sinh. Đồng thời với xây dựng các mối quan hệ trong nhà trường phải giáo dục cho học sinh đạo đức trong học tập, đạo đức trong công việc, đạo đức trong sinh hoạt, lối sống...

Nội dung giáo dục đạo đức gia đình phải giáo dục cho học sinh các mối quan hệ trong gia đình, quan hệ với ông bà, cha mẹ, anh chị em ruột, họ hàng, gia tộc. Đồng thời phải xây dựng được hệ thống chuẩn mực đạo đức, hành vi ứng xử trong gia đình. Học sinh phải được giáo dục, rèn luyện theo chuẩn mực đạo đức gia đình.

Nội dung giáo dục đạo đức xã hội, phải giáo dục cho học sinh các mối quan hệ ngoài xã hội, quan hệ với người lớn, người già, với người tàn tật, người yếu thế trong xã hội. Phải xây dựng được hệ thống chuẩn mực giá trị đạo đức xã hội, hành vi ứng xử làm nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh.

Nội dung giáo dục phải hình thành cho học sinh các mối quan hệ giữa con người với con người, hình thành tình cảm yêu thương con người, thái độ và hành vi biết hy sinh quyền lợi bản thân, biết quan tâm đến người khác, biết yêu công việc, yêu tổ quốc, yêu đồng bào, học tập tốt, lao động tốt.

2.4. Xác định chức trách và mối quan hệ giữa quá trình giáo dục đạo đức, phẩm chất cho học sinh với quá trình dạy học trong Chương trình giáo dục phổ thông

Lâu nay, các nhà trường phổ thông đều hợp nhất quá trình dạy học với quá trình giáo dục. Trong thực tế, các nhà trường chỉ coi trọng quá trình dạy học, còn quá trình giáo dục chỉ là hệ quả của quá trình dạy học. Từ cấp mầm non đã hình thành các lớp tiền tiểu học với mục đích luyện đọc, luyện viết

để thi vào lớp 1. Từ lớp 1 đến lớp 12 chỉ lo sao học giỏi được vào các lớp chuyên, lớp chọn. Không ở đâu có các trường chuyên lớp chọn về đạo đức. Gần đây các nội dung giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương, giáo dục hướng nghiệp được đưa vào giảng dạy trong nhà trường phổ thông nhưng chỉ là những môn học phụ và chưa theo cấu trúc của logic giáo dục đạo đức cho học sinh.

Để giáo dục đạo đức cho học sinh phổ thông đòi hỏi phải khôi phục lại quá trình dạy học với quá trình giáo dục, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ giữa quá trình dạy học với quá trình giáo dục. Trong mối quan hệ đó phải lấy quá trình giáo dục làm gốc. Tuyệt đối khắc phục tình trạng nhận thức và hành vi coi trọng dạy học, xem nhẹ giáo dục. Quá trình dạy học phải nhất quán với quá trình giáo dục, trong khi thực hiện mục tiêu dạy học phải hướng vào thực hiện mục tiêu giáo dục.

Quá trình giáo dục còn được gọi là quá trình dạy làm người. Chức năng trội của quá trình giáo dục là rèn luyện đạo đức và phát triển các phẩm chất nhân cách cho học sinh theo chuẩn mực giá trị của xã hội. Xác định là chức năng trội bởi vì mục đích giáo dục được nổi lên và xuyên suốt trong quá trình giáo dục. Quá trình giáo dục cũng phải thực hiện chức năng dạy học nhằm trang bị kiến thức lý thuyết về đạo đức, pháp luật và các nội dung liên quan khác. Tình cảm, thái độ, niềm tin và các phẩm chất nhân cách của học sinh chỉ có thể phát triển bền vững trên cơ sở hiểu biết kiến thức lý thuyết khoa học.

Quá trình dạy học còn được gọi là quá trình dạy chữ. Chức năng trội của quá trình dạy học là trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng, phát triển năng lực cá nhân của học sinh. Mục đích dạy kiến thức là mục đích nổi trội xuyên suốt trong quá trình dạy học. Tuy nhiên, trong quá trình dạy học cũng phải thực hiện chức năng giáo dục. Một quá trình dạy học thực sự khoa học sẽ đưa người học tới những quan điểm, tư tưởng và hành vi đúng đắn, bởi vì trong khi tìm hiểu phép biện chứng của sự vật, hiện tượng thì người học cũng đồng thời đi tới phép biện chứng của tư tưởng, đạo đức, lối sống và nhân cách. Từ xa xưa, trong dân gian đã quan niệm học chữ là để làm người “Có dăm ba chữ để làm người”.

Quá trình dạy học và quá trình giáo dục là hai quá trình bộ phận có chức năng, nhiệm vụ khác nhau, có mục tiêu, nội dung, phương pháp và cách thức tổ chức thực hiện khác nhau. Tuy nhiên, cả hai quá trình này cùng vận động trong quá trình giáo dục tổng thể của nhà trường, cùng có đối tượng tác động chung là học sinh trong nhà trường. Hai quá trình này luôn có mối quan hệ biện chứng với nhau, tác động qua lại lẫn nhau, hỗ trợ cho nhau, chuyển hóa lẫn nhau. Theo triết lý “tiên học lễ, hậu học văn”, giáo dục “lấy đức làm gốc” thì ở nhà trường phổ thông, quá trình giáo dục được coi là gốc, phải đi trước quá trình dạy học, định hướng cho quá trình dạy học.

2.5. Đa dạng hóa các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục đạo đức trong nhà trường phổ thông

Quá trình giáo dục đạo đức cho học sinh bao giờ cũng khó khăn hơn quá trình dạy học. Quá trình giáo dục đạo đức cho học sinh không phải chỉ lên lớp các bài lý thuyết về nội dung giáo dục công dân trong sách giáo khoa cho học sinh học thuộc lòng để đi thi lấy điểm cao. Quy luật hình thành đạo đức đòi hỏi giáo viên phải dẫn dắt học sinh đi từ nhận thức hiểu biết về đạo đức đến niềm tin đạo đức, đến ý thức, thái độ đạo đức và cuối cùng là thói quen hành vi đạo đức. Nhận thức là mức độ thấp nhất trong giáo dục đạo đức. Không phải cứ có nhận thức về đạo đức là đã có niềm tin, ý thức, thái độ và hành vi đạo đức. Giáo dục đạo đức là một quá trình liên tục, kiên trì, đôi khi phải làm đi làm lại nhiều lần bằng nhiều phương pháp, hình thức khác nhau.

Những bài giảng lý thuyết trên lớp của giáo viên dù có hay, có hấp dẫn đến mấy thì cũng chỉ có thể nâng cao nhận thức cho học sinh về đạo đức. Để chuyển hóa nhận thức thành niềm tin đạo đức, thành

ý thức, thái độ, hành vi đạo đức thì phải sử dụng nhiều phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục khác nhau. Một trong những phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục tốt nhất là đưa học sinh vào hoạt động để rèn luyện thói quen hành vi đạo đức. Bởi vì thói quen hành vi đạo đức chỉ có thể được hình thành trong hoạt động. Có nhiều loại hình hoạt động khác nhau. Có những hoạt động trong nhà trường, có những hoạt động ở gia đình, có những hoạt động ngoài xã hội. Nhà trường phải phân loại hoạt động, sắp xếp các loại hình hoạt động theo từng nhóm, mỗi nhóm có mục tiêu cụ thể về rèn luyện đạo đức. Thông qua hoạt động có tổ chức, có mục đích để hình thành niềm tin, hình thành ý thức và thái độ đạo đức của học sinh.

3. KẾT LUẬN

Giáo dục đạo đức và các phẩm chất nhân cách cho học sinh phổ thông là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của mọi nhà trường. Đảng, Nhà nước đã có nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về giáo dục đạo đức cho học sinh. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có nhiều chủ trương, biện pháp quyết liệt chỉ đạo các hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh. Cán bộ, giáo viên ở các nhà trường phổ thông đã nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục đạo đức cho học sinh. Các bậc cha mẹ của học sinh và toàn xã hội đều quan tâm lo lắng về giáo dục đạo đức cho học sinh.

Giáo dục trong các nhà trường phổ thông hiện nay chủ yếu chạy theo mục tiêu về dạy học văn hóa. Báo cáo tổng kết thành tích giáo dục của các nhà trường và toàn ngành giáo dục chủ yếu là thành tích về kết quả học tập, số lượng học sinh giỏi nhiều hay ít, các đội tuyển học sinh giỏi quốc gia, quốc tế đạt giải cao. Nhưng hầu như không mấy ai thực sự quan tâm đến thành tích trong giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh. Nội dung, chương trình giáo dục trong các nhà trường về thực chất là nội dung, chương trình dạy học. Các nội dung giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh đã ít về thời lượng lại sơ sài về nội dung, rời rạc về phương pháp.

Vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, ngăn chặn nguy cơ suy thoái đạo đức của học sinh phổ thông trong bối cảnh hiện nay là một nhiệm vụ cấp bách của mọi nhà trường phổ thông, của toàn ngành giáo dục. Giải pháp gốc để ngăn chặn nguy cơ suy thoái đạo đức trong học sinh là phải quán triệt triết lý giáo dục “Tiên học lễ, hậu học văn”, thực sự lấy đức làm gốc trong xây dựng chương trình, nội dung giáo dục phổ thông hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, “Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội 2013.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, “Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể” (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Báo cáo kết quả về việc triển khai và định hướng phát triển chương trình giáo dục phổ thông 2018, tại phiên họp ngày 26 tháng 12 năm 2024, do Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực tổ chức.
- [4] Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, “Quyết định số 404/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông”, ngày 27 tháng 3 năm 2015.
- [5] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nghị quyết số 88/2014/QH13 về “đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông”, ngày 28 tháng 11 năm 2014.